

**CÔNG TY TNHH THANH BÌNH NT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THANH BÌNH NT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH BINH NT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY THANH BÌNH NT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703197764

**3. Ngày thành lập:** 25/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

235/15, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0967046114

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329(Chính) |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)                                                 | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663        |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                  | 7110        |
| 8.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                       | 7120        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                       | 7410        |
| 10. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                               | 3311        |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                           | 3312        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                               | 3313        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                               | 3314        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                               | 3319        |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                              | 3320        |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101        |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102        |
| 18. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211        |
| 19. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212        |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222        |
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223        |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229        |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                             | 4291        |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                      | 4292        |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                | 4293        |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299        |
| 27. | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 30. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: MAI THÀNH LONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/06/2005 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079205032111

Ngày cấp: 19/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 235/15, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 235/15, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MAI THÀNH LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/06/2005 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079205032111

Ngày cấp: 19/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 235/15, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 235/15, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương